

MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỐI NGOẠI ĐẢNG, NGOẠI GIAO NHÀ NƯỚC VÀ ĐỐI NGOẠI NHÂN DÂN TRONG NỀN NGOẠI GIAO TOÀN DIỆN VIỆT NAM

NGUYỄN MẠNH CƯỜNG*

Một trong những nội dung quan trọng nhằm triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại được Đại hội XIII của Đảng xác định là “Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân”. Đây vừa là một nội dung mang tính kế thừa tinh thần của các kỳ Đại hội trước, vừa là một bước phát triển mới về nhận thức đối với nội hàm, vai trò, cách thức phối hợp, triển khai các hoạt động đối ngoại⁽¹⁾. Để triển khai hiệu quả nội dung này trong thực tế, cần làm rõ nhận thức về đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân, cũng như về mối quan hệ giữa ba trụ cột này trong tình hình mới.

Thực tiễn và quá trình phát triển tư duy của Đảng ta về đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân

Trong thực tiễn cách mạng nước ta, các kênh đối ngoại khác nhau đã được vận dụng, phát triển và phát huy vai trò rất hiệu quả, phù hợp với từng giai đoạn cách mạng của đất nước. Ngay từ trước khi Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (năm 1945), Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng, phát huy vai trò của đối ngoại đảng và đối ngoại nhân dân nhằm phục vụ mục tiêu cao nhất lúc đó là giải phóng dân tộc. Về đối ngoại đảng, sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập (năm 1930), đích thân lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và nhiều đồng chí lãnh đạo tiền bối khác của Đảng đã trực tiếp tổ chức thực hiện công tác đối

ngoại của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người mở đường và trực tiếp triển khai, đưa đối ngoại nhân dân trở thành một kênh đối ngoại quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam ngay từ trước khi nước ta có kênh liên lạc chính thức với các nước. Đây chính là cơ sở quan trọng để Đảng ta hình thành chính sách đối ngoại thân thiện với nhân dân các nước, nhất là việc vận động dư luận, để bạn bè quốc tế hiểu rõ và ủng hộ cuộc đấu tranh trường kỳ giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước của nhân dân Việt Nam.

* TS, Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Phó Trưởng Ban Đối ngoại Trung ương, Bí thư Tỉnh ủy Bình Phước

(1) Các hoạt động đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân được Đảng và Nhà nước ta đề cập dưới nhiều tên gọi khác nhau, phù hợp với từng hoạt động đối ngoại, bối cảnh cụ thể. Bài viết thống nhất cách gọi theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng là “trụ cột”

Trong giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1975, cùng với sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ba trụ cột đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước, đối ngoại nhân dân đã có những bước phát triển đáng kể, đóng góp quan trọng vào quá trình giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Trong giai đoạn này, đối ngoại đảng tiếp tục được chú trọng, phát triển và đạt được những thành tựu quan trọng, tạo nên mặt trận nhân dân thế giới rộng lớn giúp đỡ, ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta, góp phần đưa các cuộc kháng chiến cứu nước đến thắng lợi, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Ngoại giao nhà nước dù mới ra đời, song đã phát huy mạnh mẽ vai trò trong quá trình thúc đẩy sự công nhận của thế giới thông qua việc thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức với một số nước và tham gia các tổ chức, diễn đàn khu vực.

Các hoạt động đối ngoại nhân dân tiếp tục được triển khai mạnh mẽ. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đối ngoại nhân dân đã phát triển vượt bậc với nhiều hình thức sáng tạo và độc đáo, từ việc cử các đoàn đại biểu thăm các nước anh em, bè bạn đến việc dự nhiều hội nghị quốc tế, đưa tiếng nói của nhân dân miền Nam đang chiến đấu tới các diễn đàn, các cơ quan thông tấn báo chí quốc tế...; từ đó, hình thành một mặt trận nhân dân thế giới rộng lớn chưa từng có ủng hộ nhân dân Việt Nam.

Từ năm 1975 đến nay, đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân tiếp tục có những bước phát triển mới, đóng góp quan trọng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy các thành tựu, đối ngoại đảng chủ động điều chỉnh, thích ứng với bối cảnh

tình hình và các nhiệm vụ mới, theo đó: 1- Chủ động, tích cực gìn giữ và mở rộng quan hệ giữa Đảng ta với các chính đảng và các phong trào tiến bộ trên thế giới; 2- Có những đóng góp quan trọng về mặt tham mưu, định hướng chiến lược về mặt đối ngoại trong bối cảnh có những biến cố của phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và tình hình thế giới diễn biến phức tạp; 3- Tạo nền tảng chính trị quan trọng cho việc ổn định, mở rộng và thắt chặt quan hệ song phương của nước ta với các nước, đồng thời góp phần giải quyết nhiều vấn đề nảy sinh trong quan hệ song phương; 4- Đóng góp vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới, nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của Đảng ta. Đặc biệt là, chúng ta đã có những đột phá trong mở rộng và phát triển về chiều sâu các mối quan hệ đảng, theo đó, chúng ta không chỉ phát triển quan hệ với các đảng cộng sản, công nhân, cánh tả, các phong trào tiến bộ, mà đã có bước đột phá trong quan hệ với các đảng cầm quyền, tham chính, đối lập lớn tại nhiều nước đối tác quan trọng của ta, qua đó góp phần tạo nền tảng chính trị vững chắc cho quan hệ song phương⁽²⁾.

Cùng với quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế, vai trò của ngoại giao nhà nước đã được phát huy mạnh mẽ⁽³⁾. Trong những năm đầu đổi mới, ngoại giao đã góp phần

(2) Hiện nay, Đảng ta phát triển quan hệ ở nhiều mức độ khác nhau với 245 chính đảng tại 111 quốc gia; hình thức quan hệ ngày càng đa dạng; nội dung ngày càng phong phú, bao hàm các hoạt động phục vụ phát triển quan hệ đảng, phát triển quan hệ nhà nước, đến việc tham gia thúc đẩy giải quyết các vấn đề quốc tế, khu vực, các vấn đề toàn cầu gắn với an ninh, phát triển của đất nước

(3) Phạm Bình Minh: “35 năm qua, ngành ngoại giao luôn đồng hành cùng dân tộc, phụng sự Tổ quốc và phục vụ nhân dân”, *báo điện tử VTV*, <http://vtv.vn> truy cập ngày 24-5-2021

phá thế bao vây, cấm vận, đưa đất nước ta thoát khỏi khủng hoảng thông qua việc lần lượt bình thường hóa quan hệ với các nước lớn, thúc đẩy quan hệ với các nước láng giềng, khu vực, các nước đối tác quan trọng và gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN, năm 1995). Trong những năm đầy mạnh hội nhập quốc tế, ngoại giao đã tích cực mở rộng quan hệ hợp tác thông qua việc tham gia ký kết nhiều hiệp định thương mại song phương; gia nhập một loạt cơ chế đa phương quan trọng; đăng cai nhiều hội nghị cấp cao; hai lần đảm nhận vai trò Ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc... Có thể nói, ngoại giao đã đóng góp tích cực và hiệu quả cho việc thực hiện các nhiệm vụ giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; bảo vệ độc lập dân tộc, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; huy động các nguồn lực bên ngoài phục vụ thiết thực cho nhiệm vụ phát triển đất nước; nâng cao uy tín, vị thế quốc tế của đất nước.

Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới, đặt ra những yêu cầu, nhiệm vụ mới, đối ngoại nhân dân tiếp tục được triển khai dưới nhiều hình thức đa dạng, linh hoạt, phát huy lợi thế đặc thù của ta trong việc vận động dư luận quốc tế, mở rộng, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ với nhiều đối tác khác nhau trên thế giới. Đặc biệt, đối ngoại nhân dân đã tạo sự gắn kết đặc biệt giữa con người với con người, những tình cảm thân thiện, cởi mở, mở ra những kênh đối thoại và hợp tác không chính thức góp phần khai thông một số vấn đề tiến tới bình thường hóa quan hệ với các đối tác quan trọng. Cùng với quá trình chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, đối ngoại

nhân dân là kênh để củng cố mối quan hệ hữu nghị với các bạn bè, đối tác truyền thống trong điều kiện mới; đồng thời tìm kiếm, mở rộng hợp tác với các đối tác mới nhằm huy động thêm nguồn lực từ bên ngoài để phục vụ phát triển đất nước và tham gia công tác vận động, đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc trong điều kiện mới.

Trong các văn kiện Đại hội Đảng, chủ trương triển khai đồng bộ ba trụ cột đối ngoại bắt đầu được đề cập ở các mức độ khác nhau từ Đại hội IV của Đảng và sau đó tiếp tục được phát triển, hoàn chỉnh qua các kỳ Đại hội. Đại hội IV (năm 1976) đã đặt nền móng cho nhận thức về các kênh đối ngoại thông qua việc nhận diện các đối tượng quan hệ, lần đầu tiên xác định các nhiệm vụ với từng nhóm đối tượng cụ thể, bao gồm nhóm “giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước tư bản chủ nghĩa”; nhóm “các nước xã hội chủ nghĩa anh em”, “các nước trong khu vực”, “tất cả các nước khác” và nhóm “nhân dân Lào và nhân dân Campuchia”, “nhân dân các nước Đông Nam châu Á”, “nhân dân các nước châu Á, châu Phi, Mỹ latin⁽⁴⁾”. Đây có thể coi là bước phát triển nền móng trong việc phát triển các chủ trương về đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân sau này.

Đại hội VI (năm 1986) lần đầu tiên làm rõ chủ thể của từng nhóm hoạt động đối ngoại, gồm: “Đảng ta”, “Nhà nước ta”, “Nhân dân Việt Nam”; đồng thời, bước đầu thể hiện sự phối hợp khi đồng thời nhắc đến hai hoặc cả ba chủ thể trong một số các chủ trương về đối ngoại, như: “Đảng, Chính phủ và nhân

(4) Xem: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t. 37, tr. 617 - 619

dân ta”; “Đảng và Nhà nước ta” “Chính phủ và nhân dân Việt Nam”⁽⁵⁾.

Đại hội VIII (năm 1996) có bước phát triển mới khi thể hiện rõ sự phân biệt giữa các nhiệm vụ của từng trụ cột đối ngoại; đồng thời, lần đầu tiên làm rõ các nhóm đảng mà ta có quan hệ với các hình thức quan hệ cụ thể: “Phát triển quan hệ với các đảng cộng sản và công nhân, các lực lượng cách mạng, độc lập dân tộc và tiến bộ; thiết lập mà mở rộng quan hệ với các đảng cầm quyền và các đảng khác”; đây cũng là lần đầu tiên cụm từ “đối ngoại nhân dân” được nhắc đến với nội hàm cụ thể: “Mở rộng quan hệ đối ngoại nhân dân, quan hệ với các tổ chức phi chính phủ, tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi của nhân dân các nước, góp phần thúc đẩy xu thế hòa bình, hợp tác, phát triển”⁽⁶⁾.

Đại hội IX (năm 2001) tiếp tục làm rõ yêu cầu: “Phối hợp chặt chẽ hoạt động ngoại giao của Nhà nước, hoạt động đối ngoại của Đảng và hoạt động đối ngoại nhân dân. Hoàn thiện cơ chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại, tạo thành sức mạnh tổng hợp thực hiện có kết quả nhiệm vụ công tác đối ngoại, làm cho thế giới hiểu rõ hơn đất nước, con người, công cuộc đổi mới của Việt Nam, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và hợp tác ngày càng rộng rãi của thế giới”⁽⁷⁾.

Đến Đại hội X (năm 2006), Đảng ta đã bổ sung cơ chế quản lý và mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa ba kênh đối ngoại này: “Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại. Phối hợp chặt chẽ hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao

nhà nước và đối ngoại nhân dân; chính trị đối ngoại và kinh tế đối ngoại; đối ngoại, quốc phòng và an ninh; thông tin đối ngoại và thông tin trong nước”⁽⁸⁾.

Tại Đại hội XIII (năm 2021), Đảng ta lần đầu tiên xác định ba trụ cột cấu thành cơ bản của nền ngoại giao toàn diện Việt Nam: “Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân”⁽⁹⁾. Đây là bước phát triển quan trọng khi vai trò của đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân được đề cao thành ba cấu thành chính của nền ngoại giao toàn diện (thay vì là các thành tố song song cùng các lĩnh vực ngoại giao khác). Đồng thời, ba trụ cột này được đặt trong một chỉnh thể thống nhất là nền ngoại giao toàn diện, vừa có tính độc lập tương đối, vừa hỗ trợ lẫn nhau, vì mục tiêu chung là lợi ích quốc gia - dân tộc.

Như vậy, có thể thấy qua các kỳ Đại hội, tư duy của Đảng ta về ba trụ cột đối ngoại đã liên tục được phát triển, hoàn chỉnh, phù hợp với quan điểm về triển khai đồng bộ, phối hợp chặt chẽ đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân là phù hợp với quy luật khách quan, tình hình quốc tế cũng như các điều kiện cụ thể của cách mạng nước ta qua từng giai đoạn.

(5) Xem: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t. 47, tr. 432 - 443

(6) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1991, tr. 42

(7) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 122 - 123

(8) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 115

(9) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 138

Trước hết, với đặc thù chế độ chính trị của nước ta, “Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội”⁽¹⁰⁾. Do đó, đối ngoại đảng có điều kiện để phát huy vai trò mạnh mẽ, đóng góp cho công tác đối ngoại chung của đất nước. Đối ngoại đảng là kênh hướng tới nhóm chủ thể quan hệ quốc tế là các chính đảng trên thế giới, trong đó nhiều mối quan hệ chính đảng có vai trò định hướng chiến lược cho quan hệ song phương; đồng thời, tích cực tham gia hoạch định các chủ trương, đường lối, quan điểm đối ngoại của Đảng. Thực tế này tạo nên vai trò, vị trí của đối ngoại đảng như một trụ cột quan trọng của nền đối ngoại toàn diện Việt Nam.

Ngoại giao nhà nước gắn với sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc cũng như quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng trong thời kỳ đổi mới. Mặc dù sự tồn tại của ngoại giao nhà nước với nội hàm cơ bản là “khả năng tham gia vào quan hệ với các quốc gia khác”⁽¹¹⁾ được biết đến như là một đặc điểm tất yếu cùng với quá trình hình thành quốc gia, song sự phát triển của trụ cột đối ngoại này cũng phụ thuộc đáng kể vào mức độ hội nhập của quốc gia vào đời sống quan hệ quốc tế. Theo đó, nếu như sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được coi là điều kiện cần cho sự xuất hiện của ngoại giao nhà nước, thì quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và toàn diện của nước ta là điều kiện đủ để ngoại giao nhà nước phát huy vai trò mạnh mẽ. Đây là kênh quan hệ chính thức, chủ yếu và có tính hiệu lực, hiệu quả cao trong quan hệ với các nước trên thế giới.

Bên cạnh đó, xuất phát từ nhận thức và nhu cầu huy động sức mạnh, sự ủng hộ của nhân dân thế giới trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trước đây cũng như trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc ngày nay, đối ngoại nhân dân đã phát huy hiệu quả vai trò của mình. Đây là đặc điểm vừa mang tính lịch sử, vừa mang tính thời đại. Nhận thức về vai trò của đối ngoại nhân dân, *một mặt*, là sự kế thừa tư tưởng “lấy dân làm gốc”, đoàn kết dựa vào sức mạnh nhân dân và truyền thống ngoại giao “tâm công”, chính nghĩa, hòa bình, hòa hiếu và nhân đạo của dân tộc ta; *mặt khác*, xuất phát từ việc đúc kết kinh nghiệm thực tiễn từ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các dân tộc thuộc địa, trong đó, nhân dân là lực lượng quan trọng trong các cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, vì hòa bình, hữu nghị, đoàn kết, hợp tác và phát triển giữa các dân tộc trên thế giới. Với tinh thần “bốn phương vô sản đều là anh em” như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng đúc kết, quan hệ nhân dân với nhân dân luôn là cơ sở cho mối quan hệ giữa các nước, là mối quan hệ bền vững và lâu dài, dù thái độ của chính phủ có thay đổi thế nào thì quan hệ nhân dân giữa các nước vẫn không phai mờ hoặc mất đi⁽¹²⁾.

Ngoài ra, sự phát triển và mối quan hệ chặt chẽ giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân còn phản ánh

(10) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 88

(11) Xem: Điều 1, Công ước về quyền và nghĩa vụ của quốc gia năm 1933, <https://treaties.un.org/doc/Publication/UNTS/LON/Volume%20165/v165.pdf>, truy cập ngày 29-3-2021

(12) Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam: “Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác đối ngoại nhân dân”, <http://vufo.org.vn>, truy cập ngày 26-3-2021

sự thích ứng, phù hợp với xu hướng đa dạng hóa các chủ thể trong đời sống quan hệ quốc tế đương đại. Sự xuất hiện và tăng cường vai trò của các chủ thể mới bên cạnh chủ thể nhà nước, như các tổ chức chính trị - xã hội, các chính đảng... đặt ra nhu cầu tất yếu về việc mở rộng các kênh đối ngoại với các công cụ, cách thức và lực lượng triển khai đa dạng, phù hợp với từng chủ thể, với những ưu tiên lợi ích, đặc điểm thành phần và cách thức tổ chức hoạt động riêng biệt. Đồng thời, mối liên hệ chặt chẽ giữa các chủ thể, cũng như khả năng ảnh hưởng ngày càng mạnh mẽ tới quá trình xử lý các vấn đề quốc tế đã đặt ra yêu cầu phải triển khai toàn diện và phối hợp chặt chẽ các hoạt động đối ngoại với các chủ thể khác nhau. Nói cách khác, chính sự vận động của đời sống quan hệ quốc tế và việc theo đuổi mục tiêu chung về lợi ích quốc gia - dân tộc đã làm cho các kênh đối ngoại phát huy mạnh mẽ lợi thế của mình và tương tác chặt chẽ với nhau.

Nhận thức về mối quan hệ giữa đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân trong tình hình mới

Trong bối cảnh tình hình quốc tế tiếp tục có nhiều biến động to lớn, nhanh chóng, phức tạp, khó lường, tiềm ẩn cả những cơ hội và thách thức đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đại hội XIII của Đảng đã xác định phải “phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước”⁽¹²⁾, trong đó phát huy sức mạnh tổng hợp của một nền ngoại giao toàn diện với ba trụ cột là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân.

Mỗi trụ cột đối ngoại đều có vai trò, sứ mệnh riêng, nhằm huy động đa dạng các lực lượng, vận dụng mọi hình thức/công cụ đối ngoại, triển khai trên nhiều lĩnh vực/địa bàn và hướng đến nhiều đối tượng khác nhau, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp, thực hiện hiệu quả mục tiêu đối ngoại của đất nước. Đối ngoại đảng có nhiệm vụ: 1- Tham gia hoạch định chủ trương, đường lối, các quyết sách về những vấn đề đối ngoại quan trọng; 2- Triển khai các hoạt động đối ngoại nhằm phát triển quan hệ với các chính đảng góp phần củng cố nền tảng chính trị cho quan hệ của Việt Nam với các nước; xây dựng khuôn khổ, định hướng quan hệ, xử lý nhiều vấn đề trong quan hệ giữa Việt Nam với các đối tác quan trọng; 3- Quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của toàn bộ hệ thống chính trị, chỉ đạo công tác đối ngoại đảng và đối ngoại nhân dân từ Trung ương đến cơ sở.

Ngoại giao nhà nước với sứ mệnh là kênh quan hệ ngoại giao chính thức giữa Nhà nước Việt Nam với các nước, đã phát huy vai trò trong mở rộng quan hệ chính thức với các nước, tạo các khuôn khổ pháp lý quan trọng để tăng cường hợp tác quốc tế trong mọi lĩnh vực, đưa các mối quan hệ với các nước ngày càng đi vào chiều sâu; tham gia và phát huy vai trò của Việt Nam tại các cơ chế, diễn đàn khu vực và quốc tế, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Đối ngoại nhân dân có vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng nền tảng xã hội hữu nghị, là một kênh đối ngoại “tâm công”

(12) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sđd, t. I, tr. 138

có ảnh hưởng, giúp tác động vào lòng người bằng chính nghĩa, lẽ phải, đạo lý và nhân văn. Với phương châm “chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả”, thành phần, lực lượng tham gia rộng rãi, mạng lưới đối tác, lĩnh vực, nội dung, hình thức hợp tác đa dạng, phong phú, sống động, đối ngoại nhân dân có khả năng bao trùm mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội, đồng thời có thể phát huy hiệu quả trên một số vấn đề và ở một số địa bàn trong những hoàn cảnh cụ thể mà đối ngoại đảng và ngoại giao nhà nước không có điều kiện làm hoặc nếu làm có thể không thuận lợi bằng.

Ba trụ cột đối ngoại có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, bổ sung, hỗ trợ cho nhau, bảo đảm một số yêu cầu cơ bản sau:

Thứ nhất, hoạch định, triển khai các trụ cột đối ngoại dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng vì mục tiêu chung là lợi ích quốc gia - dân tộc. Việc quán triệt sâu sắc nguyên tắc Đảng lãnh đạo từ khâu hoạch định chính sách đến triển khai thực hiện, sẽ bảo đảm sự thống nhất nhận thức đối với những vấn đề lớn, bảo đảm sự nhất quán, phù hợp với mục tiêu chung trong quá trình triển khai các hoạt động đối ngoại; cũng như sự phân vai, phân công, phân nhiệm phù hợp, hiệu quả, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị.

Thứ hai, thường xuyên phối hợp chặt chẽ, đồng bộ và hiệu quả giữa các trụ cột đối ngoại, bảo đảm tính tổng thể, gắn kết, tuân thủ các mục tiêu, định hướng chung, đồng thời phù hợp với ưu tiên đối ngoại ở từng thời điểm và địa bàn cụ thể. Triển khai nghiêm túc, theo dõi chặt chẽ việc thực hiện Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Bộ Chính trị; định

kỳ sơ kết, tổng kết nhằm điều chỉnh, bổ sung các quy định, nội dung phù hợp với thực tiễn; đẩy nhanh việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ở các cấp ủy địa phương, đồng thời sớm hình thành đồng bộ hệ thống văn bản quản lý, tổ chức, bộ máy và cơ chế phối hợp quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại.

Thứ ba, phát huy vai trò, tính đặc thù, phù hợp với đặc điểm, thế mạnh của mỗi trụ cột đối ngoại trên cơ sở nhận thức rõ các đặc trưng của từng trụ cột, về lực lượng, không gian, công cụ cũng như cách thức triển khai. Trong đó, đặc biệt chú ý tới thế mạnh về truyền thống quan hệ lâu dài, gắn bó, thủy chung của đối ngoại đảng; khả năng hội nhập năng động, tích cực, toàn diện, tính hiệu lực, hiệu quả cao của ngoại giao nhà nước; và sức lan tỏa, thuyết phục dựa trên “sức mạnh mềm”, sức mạnh chính nghĩa và công lý của đối ngoại nhân dân.

Thứ tư, có tư duy đổi mới, sáng tạo trong triển khai các trụ cột đối ngoại trong bối cảnh có nhiều biến chuyển to lớn, nhanh chóng và phức tạp của tình hình quốc tế. Lực lượng, đối tượng, nội dung, phương thức hoạt động của mỗi trụ cột đối ngoại cần được liên tục phát triển, đổi mới, phù hợp với những thay đổi của thế giới, khu vực và đất nước; quán triệt sâu sắc phương châm “dĩ bất biến ứng vạn biến”, bảo đảm sự linh hoạt, cụ thể trong từng hoàn cảnh, tình hình, với từng nhóm đối tác, đối tượng, trên cơ sở bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc.

Trong giai đoạn tới, để triển khai thực hiện thành công đường lối, chủ trương đối ngoại của Đại hội XIII của Đảng, đối ngoại

đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân cần tập trung phối hợp tốt trong một số mảng công việc sau:

Một là, tăng cường phối hợp giữa các trụ cột đối ngoại, nhất là giữa đối ngoại đảng và ngoại giao nhà nước, trong công tác tham mưu. Các kênh đối ngoại có thể phối hợp với nhau trong đánh giá, nhận định tình hình, nhất là các vấn đề liên quan đến an ninh và phát triển của đất nước, từ đó tham mưu hiệu quả, kịp thời các chủ trương, biện pháp đối ngoại; nghiên cứu và dự báo chiến lược về cục diện thế giới, khu vực, các xu thế lớn, các đối tác quan trọng, các vấn đề quốc tế... có ảnh hưởng tới lợi ích của ta; đề xuất phương hướng triển khai quan hệ đối ngoại trên các vấn đề có tính chiến lược. Đối ngoại đảng và ngoại giao nhà nước là hai lực lượng đóng vai trò chủ lực trong tham mưu chiến lược, nhất là trên các vấn đề lớn có tính chiến lược. Bên cạnh đó, đối ngoại nhân dân cũng là một kênh thông tin quan trọng, nhiều chiều, khách quan, bổ ích, có thể đóng góp cho công tác nghiên cứu, dự báo tình hình, đề xuất các chủ trương, biện pháp ứng phó phù hợp trong đối ngoại.

Hai là, chủ động và tích cực phối hợp trong triển khai các quan hệ đối ngoại, nhằm tối ưu hóa lợi ích quốc gia - dân tộc. Đối ngoại đảng có thể phát huy tốt vai trò định hướng chiến lược trong quan hệ với các nước có chế độ chính trị tương đồng và có mối quan hệ mật thiết, lâu dài với Đảng ta; đồng thời, tăng cường quan hệ với các chính đảng có vai trò ở các nước đối tác quan trọng, bạn bè truyền thống để tạo dựng nền tảng chính trị thuận lợi cho quan hệ song phương.

Đối ngoại nhân dân với đặc điểm là chủ thể quan hệ quốc tế được cộng đồng quốc tế công nhận rộng rãi, với thế mạnh về lực lượng làm công tác đối ngoại trong và ngoài nước sẽ thực hiện nhiệm vụ triển khai các hoạt động quan hệ song phương với tất cả các nước mà ta có quan hệ, cũng như đối với các tổ chức, diễn đàn, cơ chế quốc tế và khu vực mà ta là thành viên.

Đối ngoại nhân dân với lợi thế đặc thù là có tiếng nói linh hoạt giữa con người với con người, khả năng tiếp cận được rộng rãi các đối tác/đối tượng và triển khai linh hoạt hợp tác/đấu tranh phù hợp với từng hoàn cảnh cụ thể, có thể thiết lập và triển khai các kênh trực tiếp, hiệu quả với nhiều hoạt động trao đổi hợp tác phong phú trong nhiều lĩnh vực cụ thể (như đoàn kết hữu nghị, hợp tác kinh tế, trao đổi văn học - nghệ thuật, khoa học - giáo dục, thể thao...), qua đó vừa tăng cường sự tin cậy, hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân các nước, làm nền tảng xã hội vững chắc, vừa bổ sung các nội hàm hợp tác, góp phần làm sâu sắc thêm quan hệ đối ngoại của Việt Nam với các nước.

Tựu trung, Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định, triển khai một nền ngoại giao toàn diện được xây dựng trên cơ sở ba trụ cột chủ lực là đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng. Đây là sự kế thừa, phát huy truyền thống và bài học quý báu của đối ngoại nước ta qua các thời kỳ cách mạng. Ba trụ cột đối ngoại vừa có sự độc lập, tính đặc thù trong hoạt động, vừa có sự chia sẻ, phối hợp, bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau, tạo nên một sức mạnh tổng hợp của nền ngoại giao toàn diện Việt Nam trong giai đoạn cách mạng hiện nay. □